

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**  
**TỈNH PH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 94 /2021/QĐST-HNGĐ

*Tân s, ngày 12 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 116/2021/TLST-HNGĐ ngày 27/10/2021 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H; sinh năm 1990

- Địa chỉ: Khu Giác 1, xã Thu C, huyện T, tỉnh Ph

+Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn: Ông Lã Thành Công, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ph

+ Bị đơn: Anh Hoàng Xuân Ch, sinh năm 1989

- Địa chỉ: Khu Giác 1, xã Thu C, huyện T, tỉnh Ph

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Đoàn Hữu Văn, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ph

- Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH - 14 về án phí lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/11/2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Đinh Thị H và anh Hoàng Xuân Ch.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Giao cháu Hoàng Xuân Ch, sinh ngày 10/02/2012 cho anh Hoàng Xuân Ch được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ch khôn lớn thành niên. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Ch cho cháu Ch vì anh Ch tự nguyện không yêu cầu, chị H có quyền thăm gặp con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- **Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, vay cho vay:** Chị H và anh Ch tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công sức đóng góp:** Chị H và anh Ch đều xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Đinh Thị H tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2020/0007373 ngày 27/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Ph.

+ Hoàn trả lại cho chị Đinh Thị H 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.*

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- VKS huyện, tỉnh
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã Thu C
- Các đương sự;
- Lu HS + VP.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Đình Quang**

